



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG 87 NĂM THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 172, số 12/2, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Hà Xuân Hương - Thân phận người phụ nữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái	3
Ngô Thị Thu Trang - Một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh phổ thông	9
Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Hồng Hoa - Nâng cao tỷ lệ nữ trong các cơ quan dân cử	15
Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Hương, An Thị Thư, Nguyễn Thị Hồng - Phát triển chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng chuẩn mực kế toán quốc tế	21
Nguyễn Thị Hòa - Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử	27
Nguyễn Thị Xuân Thu, Phạm Ngọc Duy - Những tác động của việc sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa đối với khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	33
Vũ Kiều Hạnh, Hoàng Thị Cương - Nghiên cứu kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ 2 tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, cơ sở để thiết kế các hoạt động rèn luyện tăng cường	39
Nguyễn Thị Thu Hương - Bảo vệ quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam	45
Nguyễn Thị Thắm - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của nhân vật nữ trong <i>Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác</i> của Le Clézio	51
Lê Thị Lựu, Trần Bảo Ngọc, Bùi Thanh Thủy và cộng sự - Nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng về môi trường giáo dục tại trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên bằng bảng hỏi DREEM	57
Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ - Nhận thức của nông hộ về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè - Trường hợp nghiên cứu: Vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	63
Dương Thanh Tinh, Trần Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Việt Dũng - Giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số thông qua phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	69
Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Diệu Hồng - Sử dụng hàm Cobb - Douglas tuyến tính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam	75
Phùng Thanh Hoa, Bùi Thị Thanh Thủy - Tác động của kinh tế thị trường đến nông thôn Việt Nam hiện nay	81
Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Sombath Kingbounkai - Quá trình di cư của người Việt đến Lào và định cư tại tỉnh Luangprabang nước CHDCND Lào	87
Vi Thị Phương - Sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, nhìn từ góc độ tạp chí <i>Tao Đàn</i> (1939)	93
Nguyễn Thị Minh Loan - Đề xuất mô hình tập huấn dạy đặt câu hỏi trong kỹ năng đọc hiểu	99
Nguyễn Thị Bích Ngọc - Đánh giá nội dung và việc giảng dạy học phần bút ngữ tiếng Anh trung cao cấp 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên xét từ góc độ sinh viên	105
Nguyễn Mai Linh, Trần Minh Thành, Dương Thị Hồng An - Kết hợp sử dụng hồ sơ học tập (Portfolio) và thuyết trình nhóm trong dạy và học các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận hậu phương pháp luận	111
Trần Thị Kim Hoa - Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số qua các bài tập về từ	117
Trần Tú Hoài - Một số nội dung cơ bản của chính sách phát triển giảng viên qua thực tiễn tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121
Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy - Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh	127

Tổng Thị Phương Thảo - Bảo vệ quyền của lao động nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ theo pháp luật lao động Việt Nam	131
Lương Thị Hạnh - Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn	137
Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền - Một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay	143
Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng - Xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	149
Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền, Dương Tuấn Việt - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình- tỉnh Cao Bằng	155
Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương Xuân Lâm - Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	161
Nguyễn Thị Hiền Thương, Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh - Sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng - chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	169
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh - Huy động vốn cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thực trạng và một số giải pháp	175
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Thiết kế và sử dụng các trò chơi học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên	181
Trần Thị Yến, Khổng Thị Thanh Huyền - Những lỗi về câu thường gặp trong bài viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	187
Hà Thị Thanh Hoa, Chu Thị Kim Ngân, Dương Thị Thúy Hương - Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ mạng di động Vinaphone tỉnh Thái Nguyên	193
Vũ Thị Loan, Vũ Thị Hậu - Vai trò của giá cổ phiếu đối với dự báo khó khăn tài chính doanh nghiệp: Mô hình SVM	199
Hồ Thị Mai Phương, Hoàng Thị Tú, Trần Nguyệt Anh - Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	205
Đồng Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hường, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng - Ứng dụng mô hình logistic xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng niềm yết tại Việt Nam	211
Hà Thị Hòa, Hồ Ngọc Sơn - Phân tích chuỗi giá trị qua các kênh tiêu thụ sản phẩm Sơn tra tại Yên Bái	219

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VIỆC XÂY DỰNG LỐI SỐNG MỚI CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh Hà*, Nguyễn Thị Thu Hiền
Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Vấn đề lối sống, lễ sống không phải là vấn đề mới, không phải là đến xây dựng Chủ nghĩa xã hội mới bàn đến mà nó xuất hiện rất sớm trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Lối sống, lối sống mới là gì, việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay có ý nghĩa quan trọng như thế nào trong bối cảnh toàn cầu hóa? Nội dung của việc xây dựng lối sống mới hiện nay là gì, nhất là đối với sinh viên, lực lượng trí thức tương lai. Vì thế, chúng tôi chủ yếu bàn về tầm quan trọng, nội dung của việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: lối sống; lối sống mới; giá trị đạo đức truyền thống; xây dựng lối sống mới; sinh viên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Lối sống, lễ sống được bàn đến rất sớm trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Ngay từ thời cổ đại Hy Lạp, Epiquya đã cho rằng, điều tất yếu cần có ở mỗi người là phải xây dựng cho mình có một lễ sống để nhờ đó mà làm nhiều việc tốt và giúp ích cho đời. Các nhà Nho Trung quốc cổ đại cho rằng, con người lý tưởng của xã hội là người quân tử. Lễ sống của bậc quân tử được rút ra mấy chữ “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Người quân tử phải biết chăm lo tu dưỡng các điều nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, phải đề tài, đề trí vào việc học tập.

Trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam đã có một số công trình nghiên cứu thực trạng lối sống thanh niên, sinh viên (SV) và đề ra những giải pháp giáo dục lối sống mới cho họ. Tác giả Đỗ Long với công trình *Lối sống và nhân cách của thanh niên* (1996) [1]. Lưu Thu Thủy với bài bàn về *Thực trạng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên qua khảo cứu tư liệu* (2000) [2]. Tác giả Hà Nhật Thăng bàn về lối sống SV trong bài viết *Thực trạng đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của thanh niên, sinh viên* (2002) [3]. Tác giả Võ Văn Thắng có đưa ra một số giải pháp trong xây dựng lối sống SV hiện nay

Nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò của giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống hiện nay (2010)[4]...

Các công trình đã đề cập đến lối sống SV ở nhiều góc độ khác nhau. Cùng với thực tế lối sống SV hiện nay, dưới góc độ triết học, tôi thấy nảy sinh một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho SV Việt Nam.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về lối sống, lối sống SV, giá trị đạo đức truyền thống, xây dựng lối sống mới, bài viết còn sử dụng các phương pháp lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, so sánh... nhằm làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Khi đề cập đến lối sống, Mác - Ăngghen đã đặt nó trong quan hệ với phương thức sản xuất (PTSX) và hình thái kinh tế - xã hội (HTKT-XH). Các ông cho rằng mỗi PTSX tạo nên một cách sinh hoạt, cách sống tương ứng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII của Đảng khẳng định nội dung giáo dục của con người Việt Nam là: có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước cộng đồng, có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

* Tel: 0915963186; Email: thanhha072007@gmail.com

Ngày nay, có nhiều quan niệm khác nhau về lối sống, tựu chung lại là:

- Lối sống là tổ hợp toàn bộ các mô hình, cách thức và phương thức sống của con người thể hiện trong mọi phương thức cũng như lĩnh vực hoạt động, từ sản xuất, tiêu dùng, sinh hoạt đến thái độ hành vi, cách tư duy, lối ứng xử giữa con người với con người.

- Lối sống Xã hội chủ nghĩa (XHCN) là một phạm trù lịch sử, ra đời cùng với cuộc cách mạng XHCN “Lối sống XHCN được đặc trưng bằng quan niệm lao động là nghĩa vụ, quyền lợi và niềm tin của con người, bằng chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa dân chủ, chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa lạc quan xã hội” [5]. Vì vậy, lối sống XHCN đã trở thành lối sống tốt đẹp nhất trong lịch sử loài người từ trước đến nay.

Những kết luận trên là đúng đắn, xét từ những góc độ khác nhau, phương pháp tiếp cận khác nhau. Ở đây, cần lưu ý thêm một số điểm sau:

Thứ nhất, lối sống bao gồm tất cả mọi lĩnh vực hoạt động của con người trong xã hội. Lối sống là cách thức sống của con người trong một chế độ xã hội nhất định được biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống. Lối sống được kiến giải như là một phương thức hoạt động sống của con người, các lĩnh vực đó ta đều biết là: lao động, sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội và văn hóa - xã hội [6].

Thứ hai, PTSX và các điều kiện sống của con người suy cho cùng quyết định lối sống của họ. Lối sống của con người trong mỗi quốc gia, dân tộc được hình thành trên cơ sở của điều kiện tự nhiên, các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tư tưởng, truyền thống...

Lối sống có nguồn gốc từ PTSX. Trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức, Mác - Ăngghen viết: “Không nên nghiên cứu PTSX ấy đơn thuần theo khía cạnh nó là sự tái sản xuất ra sự tồn tại thể xác của các cá nhân. Mà hơn thế, nó là một phương thức hoạt động nhất định của những cá nhân ấy, một hình thức nhất định của hoạt động sống của họ, *một phương thức sinh sống nhất định của họ*”[7]. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định mỗi PTSX tạo nên

một cách sinh hoạt, cách sống tương ứng. Vì vậy, mỗi giai đoạn lịch sử của từng dân tộc, từng địa bàn dân cư, từng cá nhân có lối sống riêng, nghĩa là không có lối sống cho mọi thời đại. Lối sống không chỉ chịu sự quy định của kinh tế còn chịu sự ảnh hưởng của văn hóa.

Thứ ba, lối sống nói chung mang giá trị văn hóa, là giá trị chung của lịch sử nhân loại, hướng tới chân - thiện - mỹ vừa mang tính phổ quát, vừa mang tính đặc thù. Phạm vi và nội dung của lối sống bao gồm: các khuôn mẫu ứng xử, các thiết chế xã hội vận hành theo một bảng giá trị trong toàn bộ các hoạt động sống của dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định, và biểu hiện trong các lĩnh vực đời sống: trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa con người với con người trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa.

Thứ tư, quá trình xây dựng lối sống mới là quá trình nhiều mặt, lâu dài và phức tạp, diễn ra trong suốt thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH. Đó là kết quả tổng hợp của những cải biến cách mạng do giai cấp công nhân tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.

Lối sống mới trải qua quá trình phát sinh, phát triển và hoàn thiện. Không phải khi xây dựng xong CNXH mới xây dựng lối sống mới. Mà phải xây dựng lối sống mới ngay từ đầu của thời kỳ quá độ. Việc này có ý nghĩa định hướng, mở đường. Việc xây dựng những đặc trưng của lối sống phải bảo đảm sự thống nhất giữa tính nhân loại, tính phổ quát và tính dân tộc, giữa cái vật chất và cái tinh thần, tính kế thừa và tính đổi mới phát triển vừa mang bản sắc đậm đà dân tộc vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Vừa bảo đảm tính thống nhất giữa cái trước mắt và cái lâu dài, cái hiện tại và cái tương lai.

Như vậy, trên cơ sở những quan điểm mà các tác giả đưa ra khi định nghĩa về lối sống, chúng ta có thể nhận thấy có những điểm tương đồng khi cho rằng: *lối sống là phương thức sống của con người trong một chế độ xã*

hội nhất định được biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống như lao động, sản xuất, hoạt động chính trị, hoạt động văn hóa tinh thần và hoạt động giao tiếp hàng ngày.

SV Việt Nam là đại biểu của một nhóm xã hội đặc biệt gồm những người đang học tập trong các trường đại học, cao đẳng để tiếp thu tri thức làm hành trang chuẩn bị tham gia lao động trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định, trong tương lai họ sẽ gia nhập vào đội ngũ trí thức của xã hội. SV là lớp người năng động sáng tạo, nhạy bén, thích ứng nhanh với cơ chế mới. Đa số SV ngày nay là những người sống có lý tưởng, có ước mơ và hoài bão lớn lao. Họ sẵn sàng vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện ước mơ của mình. Đây là lứa tuổi hình thành và phát triển mạnh mẽ những phẩm chất nhân cách có ý nghĩa rất lớn đối với việc tự giáo dục, tự hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực như khả năng tự đánh giá, lòng tự trọng, tự tin, ý thức...

Có thể thấy, lối sống SV là phương thức hoạt động đặc trưng của SV, thể hiện ở sự lựa chọn các hoạt động và cách thức thực hiện các hoạt động đó trong những điều kiện sống cụ thể, bao gồm tất cả các mặt hoạt động của SV, từ học tập đến sinh hoạt cá nhân, từ quan niệm sống, định hướng giá trị đến hành vi ứng xử hàng ngày, trong quan hệ giữa người với người của SV.

Xây dựng lối sống mới cho SV chính là quá trình tác động nhằm hình thành và hoàn thiện ở họ những nguyên tắc, chuẩn mực đúng đắn trong lối sống phù hợp với yêu cầu quá trình xây dựng đất nước theo định hướng XHCN. Nhờ đó, mỗi cá nhân có thể tự điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi lối sống của mình hướng tới các quá trình hiện thực hóa xã hội và con người mang tính dân tộc, hiện đại, nhân văn trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

Xây dựng lối sống mới cho SV Việt Nam hiện nay, chúng ta phải đặt trong bối cảnh cụ thể của đất nước và thời đại cũng như là những

giá trị văn hóa nền tảng lâu đời của dân tộc đang được hiện thực hóa ra sao, nói cách khác hành vi của sinh viên hiện nay đang tiếp nhận, kế thừa và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc như thế nào?

Ngày nay, xây dựng lối sống mới cho SV có tầm quan trọng đặc biệt mang ý nghĩa chiến lược bởi các lý do sau:

Một là, lối sống mới vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội, hoàn thiện con người nói chung, SV nói riêng.

Một con người đạt đến sự trưởng thành xã hội là một con người có nhân cách và lối sống chuẩn mực. Nhân cách khẳng định chất lượng phát triển người, chịu ảnh hưởng và tác động của xã hội trong tính truyền thống và hiện đại của các nhân tố kinh tế, văn hoá, xã hội thông qua hệ giá trị và chuẩn mực của nó. Tính hiện thực của nhân cách xác định hình thức biểu hiện ở lối sống, lễ sống. Công cuộc đổi mới đòi hỏi phải có đội ngũ trí thức là những con người vừa “hồng” vừa “chuyên”, những con người phát triển toàn diện, hiện đại, vừa kế thừa và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống trong việc kế tục cha anh xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Hai là, lối sống mới góp phần quan trọng trong việc “phòng ngừa” “miễn dịch” cho toàn xã hội, đặc biệt là SV trước tác động của mặt trái kinh tế thị trường, toàn cầu hóa cũng như âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch....

Tác động của toàn cầu hóa làm cho lối sống SV hiện nay có những diễn biến phức tạp, có cái tích cực, tiêu cực, đang định hình, đang biến đổi... Định hướng mục đích, lý tưởng của SV cũng bị chi phối bởi đồng tiền, họ chỉ mong có được việc làm, ngành nghề hấp dẫn, mau chóng trở nên giàu có, những ngành nghề cao quý nhưng không đưa lại những cơ hội kiếm được nhiều tiền đã không còn hấp dẫn. Với sự bông bột, non trẻ, trước những cám dỗ vật chất, họ dễ bị cuốn vào vòng xoáy

của cái “lợi” mà quên đi những giá trị làm người, đánh mất dần lương tâm và danh dự...

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chống phá chúng ta. Hiện nay cuộc đấu tranh trong điều kiện hoà bình, chuyển từ đối đầu sang đối thoại, kẻ thù chủ yếu tấn công trong lĩnh vực đạo đức, lối sống, đặc biệt là đối với thanh niên - SV. Vì thế, cần phải xây dựng lối sống mới cho SV, giúp họ đứng vững trước những tác động tiêu cực của các thế lực thù địch về đạo đức, lối sống.

Ba là, việc xây dựng lối sống mới cho SV bắt nguồn từ yêu cầu, nhiệm vụ của chính bản thân SV Việt Nam hiện nay.

Lênin coi thanh niên là “nguồn sinh lực chiến đấu của cách mạng”; còn Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn thức tỉnh dân tộc trước hết phải thức tỉnh thanh niên, Người còn khẳng định: thanh niên là “bộ phận quan trọng”, “tốt đẹp nhất” và “hy vọng nhất” của đất nước. Đối với SV, hoạt động chủ yếu là học tập để hình thành phẩm chất, nhân cách mới đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và mục tiêu giáo dục. Bên cạnh việc tiếp thu tri thức mới, rèn luyện kỹ năng, SV cũng đã quan tâm tìm hiểu giá trị đạo đức truyền thống dân tộc.

Ở đây, xây dựng lối sống mới không phải chỉ xuất phát từ tình hình suy thoái đạo đức và lối sống hiện nay cần phải cứu chữa, mà còn vì định hướng phát triển lâu dài trong tương lai với tầm nhìn và hành động chiến lược đối với SV. Không xây dựng được nền tảng tinh thần, lối sống, đời sống tinh thần lành mạnh thì xã hội không thể phát triển bền vững, cuộc sống của từng cá nhân và cả cộng đồng không thể bình yên, sinh viên không thể lập thân lập nghiệp một cách lành mạnh và tìm thấy triển vọng trong cuộc sống. Do đó, xây dựng lối sống mới cho SV cần thể hiện ở những nội dung cơ bản.

Nội dung cơ bản của việc xây dựng lối sống mới cho SV

Xây dựng lối sống mới cho SV là nhằm phát triển con người toàn diện cả về vật chất lẫn

tinh thần, đáp ứng được sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng lối sống mới cho SV Việt Nam hiện nay, trước hết chúng ta phải xác định rõ ràng tiêu chí mà SV cần hướng tới thực hiện hàng ngày trong cuộc sống:

Thứ nhất, xây dựng lối sống mới cho sinh viên trước hết là có tình yêu quê hương đất nước, yêu CNXH, ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, thái độ say mê, trung thực trong học tập, lao động.

Yêu nước là giá trị hàng đầu của dân tộc Việt Nam. Nếu trong thời kỳ đất nước có chiến tranh, yêu nước là sự hy sinh quên mình vì tổ quốc, thì yêu nước trong điều kiện hiện nay là nhằm thực hiện mục tiêu: dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đưa Việt Nam lên ngang tầm với khu vực và trên thế giới. Các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc luôn là động lực tinh thần to lớn giúp chúng ta chiến thắng kẻ thù, có định hướng trong mọi hoạt động. Vì vậy, chúng ta cần nâng niu, giữ gìn giá trị cao quý ấy. Sinh viên hôm nay cần phát huy truyền thống đó, quyết tâm vươn lên, đạt tới mục tiêu xây dựng thành công CNXH. Điều này đòi hỏi sinh viên phải có thái độ học tập lao động nghiêm túc, phải gắn liền với sự sáng tạo, dựa trên tri thức khoa học, các quy luật tự nhiên - xã hội để có sự vận dụng vào trong mọi hoạt động của đời sống.

Thứ hai, xây dựng lối sống vì cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, lương tâm trong sáng, lòng nhân ái bao dung cho SV.

Lối sống vì cộng đồng, tinh thần trách nhiệm của SV chính là trách nhiệm với bản thân, với gia đình, những người xung quanh và với xã hội. Xã hội luôn đánh giá cao vai trò của SV đối với sự phát triển của xã hội. Thông qua hình thức thu hút SV tham gia mà các phong trào chính trị, xã hội - thực tiễn để giáo dục ý thức cộng đồng, lương tâm trong sáng cho SV như: hiến máu nhân đạo, chiến dịch mùa hè xanh, thanh niên tình nguyện, tuyên truyền cho hoạt động giờ trái đất...

Lòng nhân ái, bao dung thể hiện ở tình yêu thương và quý trọng con người, sẵn sàng giúp đỡ người khác không toan tính vụ lợi, biểu hiện ở tính nhân đạo, lòng vị tha và tính nhân văn sâu sắc. Truyền thống tốt đẹp này của dân tộc ta đã trở thành định hướng cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. Quá trình xây dựng lối sống cho SV là làm cho họ không ngừng nâng cao nhận thức, tự giác sống tốt đẹp hơn, biết lấy lợi ích tập thể, xã hội làm định hướng cho hoạt động của mình.

Thứ ba, xây dựng lối sống văn minh, có văn hóa trong ứng xử, nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật tôn trọng kỷ cương phép nước, có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, dám đứng lên bảo vệ cái đúng, cái thiện.

Đây là những yêu cầu cơ bản trong quá trình xây dựng lối sống mới cho SV. Lịch sử nhân loại suy cho cùng là lịch sử từng bước giải phóng con người, hướng con người đến sự phát triển tự do, toàn diện. Ngày nay, chúng ta xây dựng CNXH là từng bước thực hiện mục tiêu trên. Trong xã hội ta hiện nay, một bộ phận không nhỏ SV còn sống đua đòi, ứng xử thiếu văn hóa. Do đó, các chuẩn mực, giá trị đạo đức xã hội đang rất cần được giữ gìn và bảo vệ, SV cần hướng tới lối sống văn minh, thanh lịch. SV Việt Nam hôm nay phải nỗ lực học tập để hiểu được đạo lý ở đời, biết ứng xử có văn hóa trong mọi quan hệ xã hội như biết sống vì người khác, chia sẻ, quan tâm đến cộng đồng, kính trọng thầy cô, yêu thương gia đình, sống thân thiện, thấy được nghĩa vụ lớn lao đối với xã hội.

Thứ tư, xây dựng lối sống có lý tưởng, ước mơ, hoài bão lớn lao vì ngày mai lập thân lập nghiệp, có nghị lực và tự tin trong cuộc sống.

Theo Mác, lịch sử chẳng qua là hoạt động của con người theo mục đích của mình và hoạt động của con người là hoạt động có ý thức. Chính mục đích đã định hướng cho con người hoạt động theo yêu cầu bảo đảm lợi ích của họ. Lý tưởng sống của SV Việt Nam hôm nay

chính là tình cảm, niềm tin, hành động thiết thực vì cuộc sống hòa bình, hạnh phúc của nhân dân. Trong cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc, lý tưởng cách mạng của SV Việt Nam thể hiện ở tinh thần yêu nước và ý chí quyết tâm chiến thắng kẻ thù, ngày nay lý tưởng của họ là thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước, niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, là lý tưởng về cuộc sống “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh”. Với SV, việc xây dựng lối sống có lý tưởng, ước mơ, hoài bão là tất yếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Sinh viên cần phải có tinh thần gan dạ, sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt khó khăn gian khổ để tiến mãi không ngừng. Cần phải trung thành, thật thà, chính trực”[8].

Thứ năm, xây dựng thái độ đúng mực trong tình bạn, tình yêu cho SV, thói quen, ứng xử văn hóa đạo đức trong lối sống của họ.

Đối với SV, tình bạn, tình yêu trở thành vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt và khá nhạy cảm, tế nhị. Điều quan trọng là làm thế nào để họ nhận thức đúng đắn về một tình bạn, tình yêu đẹp. Điều này ảnh hưởng và chi phối hành động của SV. Vì vậy, giáo dục thái độ đúng mực trong tình bạn, tình yêu cho SV là nhiệm vụ vô cùng cần thiết. Tình bạn trong sáng, chân thành; tình yêu đúng đắn, cao đẹp chính là điểm tựa, là nguồn sức mạnh tinh thần giúp cho SV vươn lên trong cuộc sống, giúp họ gắn bó với tập thể, với cộng đồng, luôn có ý thức hướng tới tập thể, quan tâm giúp đỡ nhau, nhờ đó hình thành lối sống mới, tiến bộ trong mỗi con người.

Ngoài ra, cần chú ý xây dựng và duy trì thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày cho SV như thói quen đọc sách, thưởng thức nghệ thuật, chơi thể thao... để có lối sống lành mạnh.

KẾT LUẬN

Xây dựng lối sống mới cho SV có tầm quan trọng đặc biệt mang ý nghĩa chiến lược, nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội, hoàn thiện con người

nói chung, SV nói riêng. Lối sống chính là hình thức thể hiện các giá trị đạo đức truyền thống ở các giai đoạn lịch sử khác nhau. Nhìn vào lối sống mà ta có thể thấy được sự tiếp nối, sợi dây liên kết giữa quá khứ với hiện tại, giữa cái cũ và cái mới. Lối sống mới góp phần quan trọng trong việc “phòng ngừa”, “miễn dịch” cho toàn xã hội, đặc biệt là SV trước tác động của toàn cầu hóa cũng như âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Long (1996), “Lối sống và nhân cách của thanh niên”, *Tạp chí Tâm lý học*, 8, tr. 11 - 14.
2. Lưu Thu Thủy (2000), *Thực trạng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên qua kết quả khảo cứu tư liệu*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo

đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho học sinh, sinh viên Việt Nam”, Hà Nội.

3. Hà Nhật Thăng (2002), “Thực trạng đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của thanh niên, sinh viên”, *Tạp chí Giáo dục*, 3, tr. 9 - 12.
4. Võ Văn Thắng (2010), “Nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò của giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, 234, tr. 6 - 8.
5. Visnhiopxky (1982) *Lối sống Xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.83.
6. Ủy ban khoa học xã hội (1983), *Nghiên cứu xã hội học về lối sống Liên Xô*, Nxb Viện xã hội học, Hà Nội, tr.42.
7. C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập (1995), tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.30.
8. Hồ Chí Minh Toàn tập (2004), tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.167.

SUMMARY

SOME ISSUES ON BUILDING NEW WAYS OF LIFE FOR VIETNAMESE STUDENTS NOWADAYS

Nguyen Thi Thanh Ha*, Nguyen Thi Thu Hien

University of Education- TNU

The issue of lifestyle and reasons for living is not a new matter and it is the fact that it was discussed not when we build socialism but very early in the history of the humankind. So, what is lifestyle? And what are new lifestyles? How important is the building of new lifestyles in the period of globalization? What are the contents of building new lifestyles, especially for students, the prospective intellectual force? Therefore, we mainly discussed the importance and contents of building new ways of life for Vietnamese students nowadays.

Key words: *lifestyle, new lifestyle, traditional ethnic value, building new ways of life, students.*

Ngày nhận bài: 01/9/2017; Ngày phản biện: 10/10/2017; Ngày duyệt đăng: 16/10/2017

* Tel: 0915963186; Email: thanhha072007@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Ha Xuan Huong - Women's situations in Thai and Tay's folk songs	3
Ngo Thi Thu Trang - Some measures that need to be implemented to enhance students' ability in terms of using Sino – Vietnamese words	9
Nguyen Thi Ha, Vu Thi Hong Hoa - Enhancing the proportion of female in people's elected bodies	15
Nguyen Thu Ha, Nguyen Thi Mai Huong, An Thi Thu, Nguyen Thi Hong - Developing vietnamese accounting standards towards international accounting standards	21
Nguyen Thi Hoa - Using collection "Vietnam wartime letters" in historical education	27
Nguyen Thi Xuan Thu, Pham Ngoc Duy - Effects of using semantic mapping on ESP vocabulary retention of the students at University of Technology – Thai Nguyen University	33
Vu Kieu Hanh, Hoang Thi Cuong - English reading skill of the second-year students at University of Agriculture and Forestry – Thai Nguyen University: basis for enhancement activities	39
Nguyen Thi Thu Huong - Protection of personal rights for juvenile labor in Vietnam law	45
Nguyen Thi Tham - The journey to search for happiness of female characters in the short stories <i>Cœur brûlé et autres romances</i> of Le Clézio	51
Le Thi Luu, Tran Bao Ngoc, Bui Thanh Thuy et al - The bachelor of nursing students' perception of educational environment at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University by DREEM questionnaire	57
Bui Thi Minh Ha, Nguyen Huu Tho - Awareness of household on climate change and its effectiveness on tea cultivation: a case study in Tan Cuong tea area, Thai Nguyen city	63
Duong Thanh Tinh, Tran Van Quyet, Nguyen Ngoc Ly, Nguyen Viet Dung - Employment creation potential for ethnic minorities through value chain development of cinnamon products in the northern mountainous region of Vietnam - a case study of Van Yen district, Yen Bai province	69
Nguyen Thu Nga, Do Thi Tuyen Mai, Nguyen Thi Dieu Hong - Applying Cobb-Douglas linear function to measure the efficiency of Vietnam commercial banks	75
Phung Thanh Hoa, Bui Thi Thanh Thuy - The impact of market economy on rural Viet Nam at present	81
Hoang Thi My Hanh, Sombath Kingbounkai - The migration process of Vietnamese to Laos and location in Luangprabang province of Laos	87
Vi Thi Phuong - Using press to the new construction of building culture in Vietnam, look at the <i>Tao Dan</i> magazine (1939)	93
Nguyen Thi Minh Loan - A proposed model for question generation instruction in reading comprehension	99
Nguyen Thi Bich Ngoc - English written proficiency – upper intermediate 2 (EWU241): students' evaluation of the course content and teaching activities at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	105
Nguyen Mai Linh, Tran Minh Thanh, Duong Thi Hong An - Portfolio development and group presentation for ESP courses toward postmethod	111
Tran Thi Kim Hoa - Developing the ability of using Vietnamese for ethnic minority elementary school pupils through vocab exercises	117
Tran Tu Hoai - The main points of "lecturers development" policy that were taken in University of Education – Thai Nguyen University	121
Pham Thi Huyen, Vu Thi Thuy - Training the working style manner of cadres following Ho Chi Minh's style	127

Tong Thi Phuong Thao - Protect the rights of women workers during pregnancy, childbirth and child rearing according to Vietnamese labor law	131
Luong Thi Hanh - The role of ethnic minority women in building new rural areas in Bac Kan province	137
Nguyen Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Thu Hien - Some issues on building new ways of life for Vietnamese students nowadays	143
Ho Luong Xinh, Nguyen Thi Yen, Nguyen Thi Giang, Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Manh Thang - Probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province	149
Dinh Ngoc Lan, Doan Thi Thanh Hien, Duong Tuan Viet - Analyzing factors effect to production and consumption of canna in Nguyen Binh district - Cao Bang province	155
Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam - Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen University	161
Nguyen Thi Hien Thuong, Duong Thi Thu Hoai, Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh - Research the contribution of cityzens to implement the imfrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province	169
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh - Some solutions for mobilizing capital for small and medium enterprises developing Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Designing and using learning games in order to increase the effective teaching in oral advanced proficiency for chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	181
Tran Thi Yen, Khong Thi Thanh Huyen - Common sentence problems in academic writing committed by Vietnamese students of English: situation, causes and solutions	187
Ha Thi Thanh Hoa, Chu Thi Kim Ngan, Duong Thi Thuy Huong - The satisfaction of customers on the quality of Vinaphone mobile network service of Thai Nguyen province	193
Vu Thi Loan, Vu Thi Hau - The role of market stock price as a financial distress predictor: SVM model	199
Ho Thi Mai Phuong, Hoang Thi Tu, Tran Nguyet Anh - Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children	205
Dong Thi Hong Ngoc, Nguyen Quynh Hoa, Nguyen Thi Thu Huong, Hoang Thanh Hai, Nguyen Thi Thu Hang - Application of logistic models in rating credit of listed construction enterprices in Vietnam	211
Ha Thi Hoa, Ho Ngoc Son - Values chain analysis through consumption channels of Son tra in Yen Bai province	219